

Số: 71/2022/QĐCNHGT-DS

TP. Trà Vinh, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện
Qũy tín dụng nhân dân cơ sở L và người bị kiện bà Lý Thị H, ông Nguyễn Hoài
L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*” đề ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Qũy tín dụng nhân dân cơ sở L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: **Qũy tín dụng nhân dân cơ sở L.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc T là chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia hòa giải: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1990, là cán bộ tín dụng.

Địa chỉ: Số 48C L, khóm M, phường B, thành phố T, tỉnh T.

Người bị kiện:

1/ Bà **Lý Thị H**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 137 H, khóm H, phường N, thành phố T, tỉnh T.

2/ Ông **Nguyễn Hoài L**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 22/2 N, khóm M, phường M, thành phố T, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Lê Thị L đại diện người khởi kiện với người bị kiện bà Lý Thị H và ông Nguyễn Hoài L cùng thỏa thuận thống nhất:

Bà Lý Thị H và ông Nguyễn Hoài L cùng tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ trả cho Qũy tín dụng nhân dân cơ sở L tổng số tiền nợ gốc và lãi còn nợ của Thỏa thuận cho vay số 02/4/2017 ngày 03/4/2017 tính đến ngày 05/12/2022 là: 157.388.800 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm đồng), trong đó:

- Tiền nợ gốc tính đến ngày 05/12/2022 là: 70.000.000 đồng;
- Tiền lãi tính đến ngày 05/12/2022 là: 87.388.800 đồng.

Kể từ ngày 06/12/2022 cho đến khi thi hành án xong, bà Lý Thị H và ông Nguyễn Hoài L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Thỏa thuận cho vay số 02/4/2017 ngày 03/4/2017 nêu trên. Trường hợp trong Thỏa thuận cho vay số 02/4/2017 ngày 03/4/2017 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của của quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà bà Lý Thị H và ông Nguyễn Hoài L phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

Trong trường hợp bà Lý Thị H và ông Nguyễn Hoài L thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền nợ nêu trên, thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L tự nguyện trả lại cho bà H và ông L bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 071047 do UBND thị xã T (nay là thành phố T) cấp ngày 09/02/2010 cho bà Lý Thị H đứng tên.

Nếu trường hợp bà Lý Thị H và ông Nguyễn Hoài L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L thì bà Lý Thị H và ông Nguyễn Hoài L cùng thống nhất đồng ý cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/4/2017 ngày 03/4/2017 để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L. Bà H và ông L xác định tài sản thế chấp nêu trên là của ông, bà, do bà H và ông L đang quản lý, sử dụng, không liên quan đến ai khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang